

Số 1099 /QĐ-UBND

Đakrông, ngày 26 tháng 5 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phân bổ kinh phí và giao dự toán chi bổ sung năm 2015 để hỗ trợ cho người dân theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH 11 ngày 16/11/2002;

Căn cứ Thông tư số 63/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính Quy định về công tác lập dự toán, tổ chức thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách quận, huyện, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt danh sách tổng hợp nhân khẩu hộ nghèo được hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND huyện Đakrông về việc giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 129/TTr-TC ngày 22/5/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ kinh phí và giao dự toán chi bổ sung năm 2015 cho các đơn vị để hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/QĐ-TTg theo phụ lục đính kèm, tổng số tiền: **1.146.320.000** đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Nguồn kinh phí: Chi sự nghiệp kinh tế năm 2015.

**Điều 2.** Các đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng và lập thủ tục thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Thủ trưởng các ngành liên quan và đơn vị có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các PVP, CVTH;
- Lưu: VT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Hoàng Nam*

**PHÂN BỐ KINH PHÍ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI DÂN THEO QĐ 102/QĐ-TTG NĂM 2015**

(Kèm theo Quyết định số ~~1090~~ /QĐ-UBND ngày 26 /5/2015 của UBND huyện)

ĐVT: đồng

TT	Tên đơn vị	Số hộ nghèo	Nhân khẩu	Tổng số tiền hỗ trợ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>HỖ TRỢ BẰNG HIỆN VẬT</b>				
1	Phòng Dân tộc	2.339	11.951	407.887.630	
<b>II</b>	<b>HỖ TRỢ BẰNG TIỀN MẶT</b>	2.339	11.951	738.432.370	
<b>a)</b>	<b>Xã khu vực II</b>	568	2.439	111.876.930	
1	TT Krông - Klang	171	765	35.090.550	
2	Ba Lòng	60	207	9.495.090	
3	Hải Phúc	16	53	2.431.110	
4	Hướng Hiệp	232	1.072	49.172.640	
5	Mò Ó	69	267	12.247.290	
6	Triệu Nguyên	20	75	3.440.250	
<b>b)</b>	<b>Xã khu vực III</b>	1.771	9.512	626.555.440	
1	A Bung	221	1.047	68.965.890	
2	A Ngo	199	966	63.630.420	
3	A Vao	216	1.220	80.361.400	
4	Ba Nang	201	1.308	86.157.960	
5	Đakrông	334	1.876	123.572.120	
6	Húc Nghi	80	434	28.587.580	
7	Tà Long	182	1.009	66.462.830	
8	Tà Rụt	338	1.652	108.817.240	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.339</b>	<b>11.951</b>	<b>1.146.320.000</b>	

**Ghi chú:**

- Mỗi nhân khẩu hỗ trợ trực tiếp 5 kg muối I ốt, tương ứng giá trị 34.130 đồng.

Trong đó: 02 kg muối hạt I ốt; 03 kg muối I ốt siêu sạch.

- Cấp bằng tiền mặt cho các hộ nghèo theo từng khu vực như sau:

+ Xã khu vực II: 80.000 đồng - 34.130 đồng = 45.870 đồng/nhân khẩu

+ Xã khu vực III: 100.000 đồng - 34.130 đồng = 65.870 đồng/nhân khẩu